

Bản án số: **61/2019/HS – ST**
Ngày: 24-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh
2. Bà Huỳnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Điền.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST – HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị L - Sinh năm 1973 tại tỉnh HG. HKTT: Ấp 9, xã V, huyện LM, tỉnh HG; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Y, sinh năm 1952 và bà Võ Thị H, sinh năm 1956; chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Văn T và 01 con, sinh năm 1993.

Tiền án: Ngày 15/01/1997 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/9/1997, bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2019 đến ngày 29/01/2019 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn LH, huyện LD, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1990 (vắng mặt)

HKTT: Xã NA, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Đường P, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Trần Văn H1, sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Xã AT, huyện BL, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Xã TH, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Bà Đặng Thị Hoàng Y, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp AT, xã AN, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị L mở quán cà phê “Hồng Loan” tại ấp AT, xã AN, huyện LĐ kinh doanh bán nước uống từ khoảng tháng 9/2017. Để kiểm thêm thu nhập, vào ngày 23/01 và 25/01/2019 L đã sử dụng quán cà phê thực hiện hoạt động chứa mại dâm, cụ thể: vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, khi L đang ở quán cà phê “Hồng Loan” thì có Trần Văn H1, Nguyễn Hoàng A đi đến quán và ngồi vào chòi kêu nước uống. Do có nhu cầu tìm gái mại dâm để mua dâm nên khi Loan đem nước ra H1 và A hỏi L có gái mại dâm không. L đưa giá mỗi lần bán dâm là 350.000 đồng, H1 và A đồng ý và đưa cho L 700.000 đồng. Lúc này tại quán chỉ có Đặng Thị Hoàng Y (là tiếp viên của quán) nên L đã điện thoại cho Lê Thị H đến quán để bán dâm cho khách, H đồng ý chạy xe mô tô đến quán của L để bán dâm. Khi H đến, L dẫn H và A vào một phòng phía trước của quán, Y và H1 vào phòng phía sau của quán để mua bán dâm, bao cao su do L chuẩn bị để cung cấp cho những người mua bán dâm. Khi H1 đang quan hệ tình dục với Y, A đang quan hệ tình dục với H thì bị lực lượng công an vào bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra, Võ Thị L, Lê Thị H, Đặng Thị Hoàng Y, Trần Văn H1 và Nguyễn Hoàng A đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định vào ngày 23/01/2019, Võ Thị L còn chứa mại dâm cho Đặng Thị Hoàng Y và T (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán dâm cho Trần Văn H1 và Nguyễn Hoàng A. L cũng là người trực tiếp tự đứng ra thỏa thuận giá cả với H1 và A, giá mỗi lần mua dâm là 350.000 đồng. Sau khi mua dâm xong, L đưa cho Y và T mỗi người 270.000 đồng, còn L hưởng lợi 80.000 đồng trên một lần mua bán dâm.

Tại cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 22/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Võ Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo L từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 05 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO,

màu đen, đã qua sử dụng; 02 bao cao su, đã qua sử dụng; Số tiền 700.000 đồng của bị cáo L. Trả lại cho bị cáo L số tiền 500.000 đồng.

Bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Võ Thị L là chủ quán cà phê “*Hồng Loan*” tại ấp AT, Xã AN, huyện LD. Vào ngày 23/01/2019 và ngày 25/01/2019 L đã có hành vi chứa mại dâm cho 02 đôi nam nữ thực hiện hành vi mua bán dâm, mỗi lần chứa mại dâm cho một đôi nam nữ, L hưởng lợi được số tiền 80.000 đồng trên một lần mua bán dâm. Khoảng 20 giờ ngày 25/01/2019, sau khi thỏa thuận giá cả mua bán dâm, Trần Văn H1 cùng với Đặng Thị Hoàng Y vào phòng phía trước của quán, Nguyễn Hoàng A cùng với Lê Thị H vào phòng phía sau của quán cà phê “*Hồng Loan*” để thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Cơ quan Công an, L đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*chứa mại dâm*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Lê Thị H, Đặng Thị Hoàng Y, Trần Văn H1, Nguyễn Hoàng A đã có hành vi mua – bán dâm, cơ quan CSĐT – Công an huyện Long Điền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh xã hội như hoa liễu, giang mai... đặc biệt là bệnh HIV/AIDS. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 1996 bị cáo đã

bị Tòa án nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành án bị cáo không tu dưỡng bản thân, sống lương thiện, chăm lo cho gia đình, sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Do bị cáo chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với Bản án số 13/HSST ngày 15/01/1997 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do số tiền bị cáo thu lợi bất chính không lớn, bị cáo hiện đang bị tạm giam không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme, màu xanh, đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bao cao su, đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu của bị cáo L trong đó có 700.000 đồng do ông Nguyễn Hoàng A, ông Trần Văn H1 trả cho bị cáo để mua dâm. Xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 500.000 đồng còn lại bị cáo L khai là tiền bán nước ở quán Thu Loan, qua điều tra không có căn cứ chứng minh đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo số tiền 500.000 đồng.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị L phạm tội “Chứa mại dâm”, xử phạt bị cáo Võ Thị L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Forme, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen đã qua sử dụng; Số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo L.

Trả lại cho bị cáo L số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 51/BB-THA và biên lai thu tiền số 0009773 ngày 24/5/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung

